

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 419/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

**\* Nguyên đơn: Ông Vũ Đình H, sinh năm 1960**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 22 phố M, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn: Bà Lê Ngọc B, sinh năm 1975**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 22 phố M, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Ông Vũ Đình H và bà Lê Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Công, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội ngày 26/4/1999 (số 28, quyển số 02/99).

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Ông bà thoả thuận về việc nuôi cháu Vũ Minh T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Ông Vũ Đình H và bà Lê Ngọc B.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung tên là Vũ Bích A, sinh ngày 02/11/1999 và Vũ Minh T, sinh ngày 06/3/2008.

Cháu Vũ Bích A đã trên 18 tuổi, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Minh T; ông H cấp dưỡng nuôi cháu T là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 12/2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

**Động sản và bất động sản:** Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Ông bà không vay nợ ai, không ai vay nợ ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Đình H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0051982 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng ông H tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Định Công, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hiền Hòa**